TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **199**/2023/HS-PT
Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**
Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**
ông **Trương Công Thi**

Thư ký phiên Tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên Tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo Đỗ Đặng Thành H và đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm về tội "*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 21/02/2023.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Đỗ Đặng Thành H**,** sinh năm 1993 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành Đ (đã chết) và bà Đặng Thị L (theo D bản là Đặng Thị L1), sinh năm 1958; có vợ là Võ Thị Thanh N, sinh năm 1997 và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên Tòa.

2. Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1982 tại An Giang; nơi cư trú: thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị K (đã chết); có vợ là Đỗ Thị K1, sinh năm 1982 và có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên Tòa.

3. Nguyễn Chí T1, sinh năm 1986 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; có vợ là Đỗ Thị Thái N2, sinh năm 1987 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên Tòa.

4. Đặng Đức T2, sinh năm 1976 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H2, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1954; có vợ là Thiềm Thị T3, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên Tòa.

5. Kiều Đức V, sinh năm 1995 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thú y; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn T4, sinh năm 1955 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1954; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên Tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Kiều Đức V***:*** Ông Nguyễn Văn T5 - Luật sư Công ty L3 và Cộng Sự, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Địa chỉ: Số H H, quận H, thành phố Đà Nẵng

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 7/2021, Thiềm Văn T6 đến gặp ông Kiều Văn T4 xin đào đãi vàng trên đất rẫy trồng keo nguyên liệu giấy tại khu vực núi có tục danh "Hố Khế" thuộc K, Â, Hoài Â và được ông T4 đồng ý. Sau đó, T6 chuẩn bị dụng cụ đào đãi vàng (gồm có một máy nổ, xẻng, xà beng để đào đất, hai thùng nhựa dùng để kéo đất lên đổ vào cối xay, một tấm thảm cỏ (giống cỏ sân bóng nhân tạo), một can nhựa lớn), tiến hành khảo sát, chọn vị trí và tổ chức cho Nguyễn Trọng N1, Đặng Đức T2, Đỗ Đặng Thành H và Nguyễn Chí T1 đào đãi vàng. Quá trình đào đãi vàng phải làm theo hướng dẫn của T6. Số vàng thu được là vàng bột và được sơ chế lại thành viên tròn rồi bỏ vào túi ni lông để cất giữ. Sau khi khai thác được vài tuần, Thiềm Văn T6 cùng với Đặng Đức T2 mang số vàng khai thác được (khoảng hơn một chỉ) đến tiệm V1 bán được 07 triệu đồng. Số tiền này dùng để mua thức ăn chung cho cả nhóm. Còn những lần sau đó T6 tự đi bán vàng để lấy tiền mua thức ăn phục vụ việc đào đãi vàng.

Đến tháng 11/2021, do thời tiết mưa nhiều nên nhóm của Thiềm Văn T6 tạm ngừng. Tòan bộ số vàng mà cả nhóm đào được trong thời gian này, T6 mang đi bán nhiều lần và thu được tổng số tiền là 105 triệu đồng (việc T6 đi bán vàng ở đâu, cụ thể mỗi lần bao nhiêu tiền thì không nói rõ cho nhóm biết). Sau khi trừ đi tiền mua dụng cụ đào đãi vàng là 40 triệu đồng, để lại quỹ 05 triệu đồng để mua thức ăn cho đợt đào đãi vàng tiếp theo. Còn lại 60 triệu đồng chia đều cho 6 người gồm T6, T2, T1, N1, H và ông T4 (chủ rẫy) mỗi người 10 triệu đồng. Tuy nhiên, trừ đi số tiền ăn uống trong suốt quá trình đào đãi vàng thì thực tế T6, T2, T1, N1 và H nhận được 1.500.000 đồng. Riêng ông T4 nhận đủ 10 triệu đồng, vì quá trình đào đãi vàng làm ảnh hưởng đến rẫy của ông T4, nên mọi người thống nhất chia 10 triệu đồng cho ông T4 xem như tiền bồi thường thiệt hại chứ không thỏa thuận trước với ông T4.

Cuối tháng 12/2021, T6, N1, T2, H, T1 đến khu vực rẫy của ông T4 đào tiếp. Lúc này, ông T4 xin cùng tham gia đào đãi vàng. Tuy nhiên, ông T4 làm được khoảng 01 tuần thì nghỉ và Kiều Đức V (con trai ông T4) vào làm thay vị trí của ông T4.

Ngày 20/01/2022, cả nhóm tiếp tục đào đãi vàng. H, T6 làm chung một giếng, T6 ở dưới ngách giếng đào đất quặng để H ở trên miệng giếng kéo đất; T2, N1 và T1 làm ở giếng thứ hai, cách giếng của T6 và H hơn 08 m còn V chạy máy xay đất. Đến 08 giờ 30 phút, sau khi H kéo được 04 xô đất thì không thấy tín hiệu của T6 nên hô hoán mọi người. H cùng với V, T2, N1, T1 kiểm tra thì phát hiện T6 bị đất lở đè lên người trong ngách giếng nên đã đưa T6 lên khỏi miệng giếng và tiến hành sơ cứu nhưng T6 không tỉnh lại. Sau đó, đã đưa T6 đến Trạm y tế xã Ân Nghĩa để cấp cứu nhưng Thiềm Văn T6 đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 25 ngày 14/02/2022, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của Thiềm Văn T6 là do suy hô hấp cấp do chấn thương gây gãy nhiều xương lồng ngực, tràn máu, tràn khí màng phổi.

Qua điều tra đã xác định được việc đào đãi vàng của nhóm Thiềm Văn T6 không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Thời gian nhóm này tổ chức đào đãi vàng là lúc tình hình dịch Covid-19 tại địa phương diễn biến phức tạp, UBND xã Â1 tập trung phòng chống dịch. Trong khi đó, các đối tượng này đào đãi vàng trên rẫy keo của người dân nên không bị phát hiện; đến khi xảy ra tai nạn làm Thiềm Văn T6 tử vong thì UBND xã Ân Nghĩa mới phát hiện và phối hợp với Công an huyện H điều tra, xử lý.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã cùng với gia đình nạn nhân Thiềm Văn T6 lo tổ chức đám tang nên gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 21/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 227; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với Nguyễn Trọng N1) Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ

Đặng Thành H, Đặng Đức T2, Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Chí T1 và Kiều Đức V, mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù đều về tội "Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên".

Trong các ngày 27 và 29/02/2023, cả 05 bị cáo đều kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt; riêng Kiều Đức V xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên Tòa các bị cáo đều đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đặng Thành H và Đặng Đức T2, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với hai bị cáo; chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định cho các bị cáo Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Chí T1 và Kiều Đức V được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kiều Đức V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vào các ngày 27 và 29/02/2023, các bị cáo Đỗ Đặng Thành H, Đặng Đức T2, Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Chí T1 và Kiều Đức V có đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Ngày 27/02 và ngày 01/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo. Theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7/2021 đến cuối tháng 01/2022, mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, nhưng các bị cáo Đỗ Đặng Thành H, Đặng Đức T2, Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Chí T1, Kiều Đức V đã thực hiện hành vi khai thác vàng tại khu vực núi có tục danh "Hố Khế" thuộc thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Người khởi xướng, tổ chức việc khai thác là Thiềm Văn T6. Ngày 20/01/2022, trong khi các bị cáo đang khai thác vàng thì bị sập giếng làm Thiềm Văn T6 tử vong. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường của Nhà nước, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an Toàn xã hội. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Đỗ Đặng Thành H, Đặng

Đức T2, Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Chí T1 và Kiều Đức V đều về tội "Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên" với tình tiết định khung tăng nặng "Làm chết người" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2]. Về hình phạt:

Trong vụ án này, người khởi xướng, tổ chức việc khai thác vàng trái phép là Thiềm Văn T6, nhưng T6 đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T6. Các bị cáo còn lại đều thực hiện tội phạm theo sự rủ rê, hướng dẫn của T6; quá trình giải quyết vụ án đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Nguyễn Trọng N1 thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) của Bộ luật Hình sự, đồng thời xử phạt các bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt không phải là quá nặng.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo cung cấp thêm chứng cứ thể hiện, sau khi Thiềm Văn T6 chết, các bị cáo đều đóng góp tiền cùng gia đình T6 làm lễ tang cho T6 (có xác nhận của gia đình bị hại); đồng thời các bị cáo cũng xuất trình chứng cứ thể hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, là lao động chính… đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội thấy các bị cáo đều là người lao động nghèo, không có việc làm, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 hoành hành đời sống gia đình các bị cáo vô cùng khó khăn vì không có thu nhập; nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế, nên khi được T6 rủ rê, thấy có việc làm kiếm tiền (trong điều kiện xã hội đang giãn cách do dịch bệnh) các bị cáo đã đồng ý tham gia; hoạt động khai thác vàng mang tính tự phát, với quy mô nhỏ lẻ, thủ công nên không gây ảnh hưởng lớn đến tài nguyên, môi trường; mục đích của việc khai thác chỉ nhằm kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình trong điều kiện dịch bệnh vô cùng khó khăn; hậu quả Trì bị chết (do lở đất) nhưng chính T6 lại là người chủ trì việc khai thác, các bị cáo chỉ làm theo, hơn nữa hậu quả xảy ra các bị cáo không mong muốn và không lường trước được; các bị cáo đều có nhân thân tốt. Đối với Nguyễn Chí T1 còn có chứng cứ thể hiện bị cáo là lao động duy nhất và gia đình có công với N3. Đối với Kiều Đức V cuối tháng 12/2021 mới tham gia nên vai trò mờ nhạt hơn các đồng phạm. Từ đó xét thấy cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Chí T1 và Kiều Đức V thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho hai bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật và nền Tư pháp Việt Nam.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết

số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đặng Thành H, Đặng Đức T2, Nguyễn Trọng N1, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Chí T1 và Kiều Đức V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 227; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt:

- Đỗ Đặng Thành Hoàng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên"*; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Trọng N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên"*; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Đặng Đức T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên"*; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 227; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt:

- Nguyễn Chí T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên"* nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chí T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Kiều Đức Vũ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên"* nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kiều Đức V cho Ủy ban nhân dân xã Â1, huyện H, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Â1, huyện H, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sựTrong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- UBND xã Hoài Sơn;
- UBND xã Ân Nghĩa;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công